



TRƯỜNG ĐẠI HỌC
KINH TẾ QUỐC DÂN



VIỆN NGHIÊN CỨU PHÁT TRIỂN KTXH
TỈNH BẮC NINH

ĐỀ TÀI KHOA HỌC CẤP QUỐC GIA
PHÁT TRIỂN KINH TẾ TƯ NHÂN CỦA NGƯỜI VIỆT NAM TRONG ĐỊNH HƯỚNG VÀ TẦM NHÌN PHÁT TRIỂN MỚI
MÃ SỐ KX04.16/21-25



KỶ YẾU HỘI THẢO KHOA HỌC QUỐC GIA:
ĐỊNH HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP
PHÁT TRIỂN KINH TẾ TƯ NHÂN
CỦA NGƯỜI VIỆT NAM
TRONG TẦM NHÌN MỚI

NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN
NĂM 2024



TRƯỜNG ĐẠI HỌC
KINH TẾ QUỐC DÂN



VIỆN NGHIÊN CỨU PHÁT TRIỂN KTXH
TỈNH BẮC NINH

ĐỀ TÀI KHOA HỌC CẤP QUỐC GIA
PHÁT TRIỂN KINH TẾ TƯ NHÂN CỦA NGƯỜI VIỆT NAM TRONG ĐỊNH HƯỚNG VÀ TÂM NHÌN PHÁT TRIỂN MỚI
MÃ SỐ KX04.16/21-25

KỶ YẾU HỘI THẢO KHOA HỌC QUỐC GIA

**ĐỊNH HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP
PHÁT TRIỂN KINH TẾ TƯ NHÂN
CỦA NGƯỜI VIỆT NAM
TRONG TÂM NHÌN MỚI**

NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN
NĂM 2024

MỤC LỤC

BÁO CÁO ĐỀ DẪN HỘI THẢO KHOA HỌC QUỐC GIA: “ĐỊNH HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN KINH TẾ TƯ NHÂN CỦA NGƯỜI VIỆT NAM TRONG TẦM NHÌN MỚI”	11
---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	----

PHẦN 1. ĐỊNH HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN KINH TẾ TƯ NHÂN TRONG TẦM NHÌN MỚI

1 NÂNG CAO VAI TRÒ KINH TẾ TƯ NHÂN Ở VIỆT NAM: ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030, TẦM NHÌN 2045	16
----------------------------------------------------------------------------------------------	----

GS.TS. Nguyễn Đình Hương
Trường Đại học Kinh tế Quốc dân

2 PHÁT TRIỂN KINH TẾ TƯ NHÂN VÀ THỂ CHẾ KINH TẾ THỊ TRƯỜNG	26
-------------------------------------------------------------------	----

GS.TSKH. Nguyễn Quang Thái
Viện Nghiên cứu Phát triển Việt Nam

3 PHÁT TRIỂN KINH TẾ TƯ NHÂN HƯỚNG THỊ TRƯỜNG	36
------------------------------------------------------	----

PGS.TS. Vũ Thị Tuyết Mai
Trường Đại học Kinh tế Quốc dân

4 GIẢI PHÁP ĐẨY MẠNH ỨNG DỤNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TRONG PHÁT TRIỂN KINH TẾ TƯ NHÂN VIỆT NAM	51
------------------------------------------------------------------------------------------------------	----

TS. Lê Huỳnh Mai
Trường Đại học Kinh tế Quốc dân

5 ĐỊNH HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN KHU VỰC KINH TẾ TƯ NHÂN THỰC HIỆN KINH DOANH TUẦN HOÀN NHẪM PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG	64
-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	----

ThS.NCS. Trịnh Đức Chiêu
Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương

6 MỘT SỐ Ý KIẾN GÓP PHẦN XÁC ĐỊNH PHƯƠNG HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN KINH TẾ TƯ NHÂN	88
-----------------------------------------------------------------------------------------------	----

TS. Nguyễn Kế Nghĩa
Trường Đại học Kinh tế Quốc dân

7 CƠ HỘI VÀ THÁCH THỨC TRONG PHÁT TRIỂN KINH TẾ TƯ NHÂN CỦA NGƯỜI VIỆT NAM VÀ MỘT SỐ KHUYẾN NGHỊ GIẢI PHÁP	104
-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-----

PGS. TS. Vũ Công Thương, ThS. Huỳnh Thanh Hiếu
Trường Đại học Sài Gòn
Nguyễn Thị Phương
Trường Đại học Kinh tế - Luật Thành phố Hồ Chí Minh

-
- 8** HỖ TRỢ THANH NIÊN KHỞI NGHIỆP GÓP PHẦN THÚC ĐẨY PHÁT TRIỂN KINH TẾ TƯ NHÂN Ở VIỆT NAM 121
ThS. Bùi Thế Chung
Trường Chính trị tỉnh Bắc Giang
TS. Bùi Trung Hải
Văn phòng Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh
-
- 9** CƠ HỘI, THÁCH THỨC ĐỐI VỚI KINH TẾ TƯ NHÂN Ở VIỆT NAM VÀ MỘT SỐ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN ĐẾN NĂM 2030, TẦM NHÌN 2045 129
ThS. Nguyễn Thị Loan
Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh
-
- 10** CƠ HỘI VÀ THÁCH THỨC ĐỐI VỚI PHÁT TRIỂN KINH TẾ TƯ NHÂN CỦA NGƯỜI VIỆT NAM TRONG THỜI GIAN TỚI 147
PGS.TS. Đỗ Anh Đức
Trường Đại học Kinh tế Quốc dân
-
- 11** PHÁT TRIỂN KINH TẾ TƯ NHÂN Ở VIỆT NAM TRONG BỐI CẢNH MỚI 156
TS. Trần Thị Thu Huyền
Trường Đại học Kinh tế Quốc dân
-
- 12** MỘT SỐ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN KINH TẾ TƯ NHÂN TRONG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA Ở VIỆT NAM ĐẾN NĂM 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045 170
TS. Ma Đức Hân, TS. Lê Văn Tuyên
Học viện Kỹ thuật Quân sự
-
- 13** CƠ HỘI VÀ THÁCH THỨC TRONG PHÁT TRIỂN KINH TẾ TƯ NHÂN CỦA NGƯỜI VIỆT NAM THỜI GIAN TỚI VÀ MỘT SỐ GIẢI PHÁP 184
TS. Đường Thị Quỳnh Liên
Trường Kinh tế - Trường Đại học Vinh
-
- PHẦN 2. ĐỊNH HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN TRONG TẦM NHÌN MỚI** 197
-
- 14** PHƯƠNG HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN CÁC LOẠI HÌNH DOANH NGHIỆP THUỘC KHU VỰC KINH TẾ TƯ NHÂN 198
GS.TS. Nguyễn Kế Tuấn, TS. Nguyễn Kế Nghĩa
Trường Đại học Kinh tế Quốc dân
-
- 15** ĐỊNH HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN PHÁT TRIỂN BAO TRÙM ĐỐI VỚI CÁC DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN VIỆT NAM 217
GS.TS. Ngô Thăng Lợi, CN. Trần Thúy Hằng
Trường Đại học Kinh tế Quốc dân
-

- 16 GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN CỦA NGƯỜI VIỆT NAM TRONG BỐI CẢNH MỚI 235

PGS.TS. Vũ Thành Hưởng
Trường Đại học Kinh tế Quốc dân
HVCH. Nguyễn Trần Hoàng Anh
Đại học Central Queensland, Australia

- 17 NHẬN DIỆN ĐẶC ĐIỂM, TINH THẦN DOANH NHÂN CỦA NGƯỜI VIỆT NAM VÀ HÀM Ý CHÍNH SÁCH 245

PGS.TS. Vũ Cường
Trường Đại học Kinh tế Quốc dân

- 18 ĐỊNH HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG THỰC HIỆN TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI CỦA DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN VIỆT NAM 267

PGS.TS. Lê Thị Thu Thủy
Trường Đại học Ngoại thương
PGS.TS. Bùi Đức Tuân
Trường Đại học Kinh tế Quốc dân

- 19 NÂNG CAO HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT, KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP KHU VỰC TƯ NHÂN Ở VIỆT NAM 281

TS. Nguyễn Thị Luyện, ThS. Phạm Thị Thanh Hồng
Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương

- 20 ĐỊNH HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP KHU VỰC KINH TẾ TƯ NHÂN TRONG NƯỚC Ở VIỆT NAM GIAI ĐOẠN 2021 - 2030, TẦM NHÌN 2045 303

TS. Lương Minh Huân, TS. Nguyễn Đình Hoan
ThS. Lê Quang Việt, ThS. Phạm Phương Nhi
Viện Phát triển doanh nghiệp - VCCI

- 21 GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN 322

TS. Lâm Thị Thu Huyền
Trường Đại học Kinh tế Quốc dân

- 22 ĐỊNH HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP THÚC ĐẨY LIÊN KẾT DOANH NGHIỆP TRONG NƯỚC VỚI CÁC DOANH NGHIỆP FDI 336

PGS.TS. Ngô Thị Tuyết Mai
Trường Đại học Kinh tế Quốc dân

- 23 PHÁT TRIỂN HỘ KINH DOANH Ở VIỆT NAM ĐẾN NĂM 2030: ĐỊNH HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP 349

TS. Ngô Quốc Dũng, ThS.NCS. Trần Tuấn Vinh
Trường Đại học Kinh tế Quốc dân

-
- 24** KINH TẾ TUẦN HOÀN VÀ SỰ THAM GIA CỦA DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN TẠI VIỆT NAM: ĐỊNH HƯỚNG VÀ MỘT SỐ KIẾN NGHỊ GIẢI PHÁP 370
TS. Nguyễn Thị Lệ Thúy, TS. Nguyễn Thị Hồng Minh, TS. Mạc Thị Hải Yến
Trường Đại học Kinh tế Quốc dân
-
- 25** GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG THỰC HIỆN TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI CỦA DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN HIỆN NAY Ở VIỆT NAM 381
ThS. Đỗ Thị Tý, ThS. Phạm Văn Hải, ThS. Trịnh Thùy Linh
Trường Đại học Lao động - Xã hội cơ sở II
-
- 26** HOÀN THIỆN CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN HỘ KINH DOANH Ở VIỆT NAM 395
TS. Nguyễn Thị Luyến
Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương
-
- 27** ĐIỀU HÀNH CHÍNH SÁCH LÃI SUẤT NHẰM TĂNG KHẢ NĂNG HẤP THỤ VỐN CHO DOANH NGHIỆP Ở VIỆT NAM HIỆN NAY 415
PGS.TS. Cao Thị Ý Nhi
Trường Đại học Kinh tế Quốc dân
-
- 28** CHÍNH SÁCH PHÁP LUẬT VỀ ƯU ĐÃI THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP CHO DOANH NGHIỆP SIÊU NHỎ Ở VIỆT NAM 431
ThS. Đinh Văn Linh
Học viện Ngân hàng
-
- 29** THỰC HIỆN TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI DOANH NGHIỆP (CSR) VÀ HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG: TRƯỜNG HỢP DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA TẠI VIỆT NAM 444
**TS. Nguyễn Thị Thúy Hồng, Đồng Mỹ Hằng
Nguyễn Quỳnh Anh, Vũ Nguyệt Nga**
Trường Đại học Kinh tế Quốc dân
-
- 30** ĐỊNH HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN CÁC MÔ HÌNH LIÊN KẾT GIỮA DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN VÀ DOANH NGHIỆP FDI 462
TS. Hà Diệu Linh
Trường Đại học Kinh tế Quốc dân
-
- 31** ĐỊNH HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN HỘ KINH DOANH Ở VIỆT NAM TRONG GIAI ĐOẠN 2021 - 2030, TẦM NHÌN 2045 472
TS. Trần Hữu Phước
Công ty Cổ phần Thương mại Y Dược MPH
-

- 32** GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN TẠO 493
TÁC ĐỘNG Ở VIỆT NAM

TS. Nguyễn Quỳnh Hoa
Trường Đại học Kinh tế Quốc dân

- 33** GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG ĐỔI MỚI SÁNG TẠO Ở DOANH NGHIỆP 510
NHỎ VÀ VỪA KHU VỰC TƯ NHÂN TẠI VIỆT NAM

**TS. Phí Thị Hồng Linh, SV. Dương Thị Hà My, SV. Lê Thị Ngân Hà,
SV. Vũ Nguyễn Thảo Nguyên, SV. Tạ Phương Quỳnh, SV. Phạm Trường Minh**
Trường Đại học Kinh tế Quốc dân

**PHẦN 3. ĐỊNH HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP 527
TƯ NHÂN THEO VÙNG, ĐỊA PHƯƠNG VÀ NGÀNH TRONG TẦM NHÌN MỚI**

- 34** PHÁT TRIỂN KINH TẾ TƯ NHÂN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG BÌNH 528

TS. Nguyễn Thế Vinh, ThS. Đặng Thùy Nhung
Học viện Chính sách và Phát triển - Bộ Kế hoạch và Đầu tư

- 35** PHÁT TRIỂN CỤM LIÊN KẾT NGÀNH SẢN XUẤT THIẾT BỊ 552
ĐIỆN TỬ, MÁY VI TÍNH VÀ SẢN PHẨM QUANG HỌC Ở VÙNG
THỦ ĐÔ HÀ NỘI VÀ CÁC TỈNH LÂN CẬN

**PGS.TS. Nguyễn Ngọc Sơn
SV. Ngô Ngọc Đức**
Trường Đại học Kinh tế Quốc dân

- 36** MÔ HÌNH “BÁC SĨ DOANH NGHIỆP BẮC NINH”: CÁC PHIÊN BẢN 571
THÍCH ỨNG

TS. Nguyễn Phương Bắc
Viện Nghiên cứu Phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Bắc Ninh

- 37** GIẢI PHÁP NÂNG CAO NĂNG LỰC THAM GIA CỤM LIÊN KẾT 582
NGÀNH, CHUỖI GIÁ TRỊ CỦA DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN LĨNH
VỰC CÔNG NGHIỆP: TRƯỜNG HỢP TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

TS. Phí Thị Hồng Linh, TS. Nguyễn Bá Nhẫn
Trường Đại học Kinh tế Quốc dân

- 38** GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN TINH THẦN DOANH NHÂN VÙNG 594
ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG

TS. Nguyễn Thị Phương Thu
Trường Đại học Kinh tế Quốc dân

- 39** SỰ THAM GIA CỦA TƯ NHÂN TRONG LĨNH VỰC GIÁO DỤC: 620
NGHIÊN CỨU TRƯỜNG HỢP CỦA HÀ NỘI

PGS.TS. Đặng Thị Lệ Xuân
Trường Đại học Kinh tế Quốc dân

- 40** GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN KINH TẾ TƯ NHÂN TẠI THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG GIAI ĐOẠN 2024 - 2030 637

PGS.TS. Vũ Minh Trai

Trường Đại học Kinh tế Quốc dân

- 41** GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG LIÊN KẾT GIỮA DOANH NGHIỆP FDI TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI VỚI DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN TRONG CHUỖI GIÁ TRỊ TOÀN CẦU 651

TS. Bùi Thị Thanh Huyền, PGS.TS. Đoàn Xuân Hậu

Trường Đại học Kinh tế Quốc dân

- 42** ẢNH HƯỞNG CỦA SỐ HÓA ĐẾN VIỆC XÂY DỰNG CHUỖI CUNG ỨNG ĐÀN HỒI VÀ HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP: NGHIÊN CỨU ĐIỂN HÌNH TẠI CÁC DOANH NGHIỆP CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM TẠI VIỆT NAM 668

PGS.TS. Nguyễn Xuân Hưng

SV. Nguyễn Thị Thu Vân, SV. Trần Việt Hà, SV. Nguyễn Hoàng Lân

SV. Nguyễn Thùy Linh, SV. Hà Kim Huyền

Trường Đại học Kinh tế Quốc dân

- 43** GIẢI PHÁP NÂNG CAO NĂNG LỰC CẠNH TRANH SẢN PHẨM DẦU NHỜN DỪNG CHO ĐỘNG CƠ Ô TÔ VÀ XE MÁY CỦA TỔNG CÔNG TY HÓA DẦU PETROLIMEX - CTCP 686

TS. Bùi Thị Hồng Việt

Trường Đại học Kinh tế Quốc dân

ThS. Trần Thanh Thúy

Tổng Công ty Hóa dầu Petrolimex

- 44** ĐỊNH HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN KINH TẾ TƯ NHÂN TỈNH BẮC GIANG 703

ThS. Ngô Văn Tuệ

Cục Thống kê tỉnh Bắc Giang

ThS. Đinh Nam Thắng

Viện Nghiên cứu Phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Bắc Ninh

- 45** PHÁT TRIỂN KINH TẾ TƯ NHÂN Ở VIỆT NAM: GÓC NHÌN TỪ NGÀNH KIỂM TOÁN 713

PGS.TS. Nguyễn Thị Phương Hoa

TS. Phan Thị Thanh Loan

Trường Đại học Kinh tế Quốc dân

- 46** TÁC ĐỘNG CỦA GIÁO DỤC TỚI THU NHẬP CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG TRONG KHU VỰC KINH TẾ TƯ NHÂN Ở VIỆT NAM 725

ThS.NCS. Lê Đức Hoàng

Trường Đại học Kinh tế Quốc dân

13.

CƠ HỘI VÀ THÁCH THỨC TRONG PHÁT TRIỂN KINH TẾ TƯ NHÂN CỦA NGƯỜI VIỆT NAM THỜI GIAN TỚI VÀ MỘT SỐ GIẢI PHÁP

TS. Đường Thị Quỳnh Liên*

Tóm tắt

Trong những năm qua, kinh tế tư nhân (KTTN) có vai trò hết sức quan trọng trong nền kinh tế, góp phần thúc đẩy kinh tế phát triển và giải quyết các vấn đề xã hội như: tạo việc làm, xóa đói, giảm nghèo. Đảng và Nhà nước ta đã có nhiều chủ trương, chính sách để thúc đẩy sự phát triển của thành phần kinh tế này. Bối cảnh chung đó đang tạo cơ hội và thách thức mới cho sự phát triển KTTN của người Việt Nam hiện nay. Trên cơ sở phân tích khái quát những cơ hội, thách thức đối với sự phát triển KTTN của người Việt Nam, bài viết đề xuất giải pháp góp phần phát huy vai trò động lực phát triển của KTTN của người Việt Nam trong thời gian tới.

Từ khóa: kinh tế, kinh tế tư nhân, cơ hội, thách thức, phát triển kinh tế

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong thời kỳ đổi mới đất nước, KTTN đã vươn lên mạnh mẽ, đóng góp ngày càng nhiều cho ngân sách nhà nước, tạo việc làm cho xã hội và phát huy những tiềm năng, lợi thế sẵn có ở mỗi

* Trường Kinh tế - Trường Đại học Vinh

địa phương, ngày càng khẳng định là một động lực quan trọng của nền kinh tế. Đại dịch Covid-19 xảy ra, nhiều doanh nghiệp tư nhân đã chung tay cùng các Bộ, ngành và Chính phủ góp phần chống dịch hiệu quả, được cộng đồng xã hội ghi nhận. Sau đại dịch, cùng với sự mở cửa trở lại của nền kinh tế, KTTN đang đứng trước nhiều cơ hội để phục hồi, phát triển mạnh mẽ, tuy nhiên vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức.

Sự ra đời và hoạt động của các doanh nghiệp (DN) khu vực KTTN đã góp phần quan trọng trong việc giải quyết các vấn đề kinh tế - xã hội của đất nước. Việt Nam đã từng là cái nôi của các “phá rào” thúc đẩy KTTN phát triển tại giai đoạn trước đổi mới và chính sự phát triển của KTTN đã tạo ra sự phát triển năng động. Tuy nhiên, dường như sự năng động của khu vực KTTN đang chững lại khi KTTN ở đây gặp phải một số khó khăn, thách thức, ảnh hưởng đến quá trình phát triển như: môi trường kinh doanh, sự chi phối của các chuỗi giá trị của các tập đoàn xuyên quốc gia, hay các vấn đề liên quan đến dịch bệnh, các tác động của biến đổi khí hậu...

Điều đó cho thấy việc nghiên cứu, tìm hiểu thực trạng phát triển cũng như các khó khăn, thách thức và xu hướng vận động KTTN trong thời gian tới là vấn đề hết sức cần thiết, từ đó kịp thời có các giải pháp phát huy những mặt mạnh, hạn chế những tác động tiêu cực, có các cơ chế thúc đẩy khu vực KTTN tiếp tục phát triển, đóng góp nhiều hơn nữa cho kinh tế cả nước.

2. KHÁI QUÁT VỀ THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN KINH TẾ TƯ NHÂN CỦA NGƯỜI VIỆT NAM HIỆN NAY

Kinh tế tư nhân có bước phát triển mạnh mẽ. Tính trung bình trong giai đoạn 2010 - 2021, bình quân mỗi năm có trên 100 nghìn DN được thành lập. Đặc biệt, giai đoạn 2018 - 2023, mỗi năm có hơn 130 nghìn DN được thành lập mới. Tương ứng với đó, số vốn đăng ký hằng năm đạt trên 500 nghìn tỷ đồng. Giai đoạn 2018 - 2023, mỗi năm số vốn đăng ký mới đạt trên 150 nghìn tỷ đồng. Đến nay, khu vực KTTN đã hình thành và phát triển một số DN có quy mô lớn,

đang từng bước kinh doanh đa ngành và trở thành những DN lớn, quan trọng trong nền kinh tế. Bên cạnh đó, một số DN khu vực tư nhân là những DN đầu tư ra nước ngoài và có những thành công, tạo dựng được thương hiệu. Đội ngũ doanh nhân ngày càng lớn mạnh, tinh thần kinh doanh, tinh thần đổi mới và khát vọng vươn lên của khu vực KTTN ngày càng mạnh mẽ, trách nhiệm xã hội, đạo đức, văn hóa ngày càng lan tỏa sâu rộng...

Trên thực tế, KTTN có nhiều đóng góp vào phát triển kinh tế. Giai đoạn 2010 - 2021, đóng góp của khu vực kinh tế ngoài nhà nước (bao gồm KTTN và kinh tế tập thể) luôn chiếm tỷ trọng trên 50% GDP cả nước (năm 2019 chiếm tỷ trọng 50,55%; năm 2020 chiếm tỷ trọng 50,56%; năm 2021 chiếm tỷ trọng 50,04%, trong đó bao gồm cả khu vực kinh tế hợp tác) và là khu vực có tỷ trọng cao nhất trong ba khu vực (nhà nước, tư nhân và FDI).

Khu vực kinh tế ngoài quốc doanh (thuộc khu vực công, thương nghiệp, dịch vụ ngoài quốc doanh, không kể phần thuế thu nhập cá nhân) có tỷ trọng đóng góp cho ngân sách nhà nước ngày càng tăng trong giai đoạn 2010 - 2023, từ 11,7% (năm 2011) lên 18,48% (năm 2023). Đặc biệt, kể từ năm 2017 đến nay, tỷ trọng đóng góp vào ngân sách nhà nước của khu vực KTTN đã vượt khu vực doanh nghiệp nhà nước và khu vực doanh nghiệp FDI. Kinh tế tư nhân từng bước tham gia liên kết, mạng sản xuất, chuỗi giá trị khu vực, toàn cầu thông qua liên kết dọc với khu vực FDI. Đến năm 2023, KTTN chiếm tỷ trọng rất lớn trong sản xuất một số sản phẩm: chiếm 91,27% sản lượng muối biển; 88,45% sản lượng đường kính; 48,69% phân NPK; 44,64% xi-măng; 39,21% sắt, thép dạng thỏi đúc hoặc dạng thô khác; 49,91% thép cán hình. Đầu tư của KTTN không ngừng tăng, tỷ trọng của KTTN trong tổng vốn đầu tư toàn xã hội luôn vượt kinh tế nhà nước và kinh tế FDI. Trong giai đoạn 2010 - 2023, tỷ trọng đầu tư của khu vực tư nhân đã tăng từ 44,6% (năm 2010) lên mức 59,5% (năm 2023). Nhờ đó, tuy đầu tư công được điều chỉnh giảm, nhưng tổng đầu tư kết cấu hạ tầng vẫn tăng. Đặc biệt, trong giai đoạn 2010 - 2023, một loạt công trình hạ tầng lớn do khu vực

KTTN đảm nhận đã được khởi công, hoàn thành và đưa vào vận hành. Khu vực tư nhân góp phần rất quan trọng không chỉ về kinh tế mà cả về xã hội - đó là giải quyết lao động, việc làm. Giai đoạn 2010 - 2023, tỷ trọng lao động từ 15 tuổi trở lên của khu vực tư nhân đã giảm dần từ 86,3% (năm 2010) xuống còn 82,6% (năm 2023), nhưng khu vực này vẫn giải quyết việc làm cho hơn 80% lao động của nền kinh tế. Tốc độ tăng số lao động trung bình trong khu vực KTTN giai đoạn 2010 - 2023 đạt trên 3,6%, riêng khu vực DN của tư nhân đạt gần 5,4%.

Tuy nhiên, KTTN của người Việt Nam phải đối mặt với rủi ro tăng cao. Căng thẳng địa chính trị thế giới, khu vực gia tăng đã làm tăng mức độ bất định và có thể gây ra những thay đổi trong xu hướng thương mại và đầu tư, ảnh hưởng đến nền kinh tế có độ mở cửa cao như Việt Nam. Khả năng tự chủ của nền kinh tế chịu ảnh hưởng mạnh từ biến động hoạt động sản xuất khu vực đầu tư nước ngoài và một số thị trường lớn. Nền kinh tế Việt Nam cơ bản là một nền kinh tế thâm dụng vốn và gia công, lắp ráp là chủ yếu. Cộng đồng doanh nghiệp đang gặp nhiều khó khăn trong hoạt động kinh doanh ở một số ngành do tình trạng thiếu lao động, thiếu nguyên liệu, thị trường xuất khẩu bị thu hẹp. Lạm phát tăng có thể ảnh hưởng đến sự phục hồi của tiêu dùng hộ dân cư.

3. CƠ HỘI VÀ THÁCH THỨC ĐỐI VỚI SỰ PHÁT TRIỂN KINH TẾ TƯ NHÂN CỦA NGƯỜI VIỆT NAM

3.1. Cơ hội

Phát triển KTTN của người Việt Nam từ lâu đã được Đảng và Nhà nước quan tâm sâu sắc. Các chủ trương, chính sách của Nhà nước ta luôn xem KTTN là “động lực quan trọng” và KTTN luôn được khuyến khích phát triển. Bên cạnh đó, hệ thống pháp luật về doanh nghiệp ngày càng được cải thiện phù hợp với các thông lệ luật pháp quốc tế, tạo điều kiện tốt cho phát triển KTTN của người Việt Nam.

Thứ nhất, KTTN có cơ hội phát triển trong môi trường vĩ mô thuận lợi. Môi trường kinh doanh tiếp tục được cải thiện, thể hiện là cơ hội tốt cho các doanh nghiệp tư nhân tăng trưởng và phát triển. Năm 2019, năng lực cạnh tranh 4.0 của Việt Nam xếp thứ 67/141, tăng 10 bậc so với năm 2018. Đổi mới sáng tạo ở vị trí 44/132 (năm 2021); Chính phủ điện tử xếp thứ 86 (năm 2020), tăng 2 bậc so với năm 2018; Phát triển bền vững xếp thứ 51/165 năm 2021, tăng 37 bậc so với năm 2016; An toàn an ninh mạng xếp thứ 25/194 (năm 2020), tăng 25 bậc so với năm 2018. Chủ trương, chính sách phát triển KTTN tiếp tục được hoàn thiện. Nghị quyết Hội nghị lần thứ 5 (khóa XII) và Đại hội XIII của Đảng nhất quán khẳng định: “Phát triển KTTN lành mạnh theo cơ chế thị trường là một yêu cầu khách quan, vừa cấp thiết, vừa lâu dài trong quá trình hoàn thiện thể chế, phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta; là một phương sách quan trọng để giải phóng sức sản xuất; huy động, phân bổ và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực phát triển”; đồng thời nêu rõ: “KTTN là một động lực quan trọng để phát triển kinh tế”. Trên cơ sở đó, nhiều nghị quyết của Chính phủ đã được ban hành, Luật Hỗ trợ Doanh nghiệp nhỏ và vừa đã được thông qua với quyết tâm cải thiện rõ nét về môi trường kinh doanh và năng lực cạnh tranh quốc gia. Ở cấp địa phương, nhiều tỉnh đã trở nên tích cực hơn trong các nỗ lực và sáng kiến nhằm phát triển doanh nghiệp và khu vực KTTN. Ngày càng có nhiều hơn các tỉnh và địa phương có các hành động và biện pháp hỗ trợ hiệu quả và thể hiện cam kết cao đối với việc hỗ trợ khu vực KTTN.

Thứ hai, quá trình gia nhập các hiệp định thương mại khu vực và quốc tế mang lại nhiều cơ hội cho khu vực KTTN ở Việt Nam. Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTTP) và Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam - EU (EVFTA) mới được ký kết gần đây mang lại những cơ hội vô cùng lớn về mở rộng thị trường xuất khẩu cho các doanh nghiệp trong khu vực KTTN của Việt Nam. Với việc mở rộng hội nhập, Việt Nam được coi là một trong những địa điểm hấp dẫn nhất về thu hút đầu tư nước ngoài

trong khu vực Châu Á - Thái Bình Dương, chủ yếu là nhờ các lợi thế về chi phí nhân công giá rẻ, các điều kiện thuận lợi về dân số, vị trí địa lý thuận lợi và sự ổn định chính trị. Những khảo sát gần đây cho thấy, các nhà đầu tư nước ngoài tiếp tục quan tâm và đặt lòng tin vào Việt Nam. Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện tại Việt Nam 6 tháng đầu năm 2023 ước tính đạt 10,06 tỷ USD, tăng 8,9% so với cùng kỳ năm trước, đây là mức tăng cao nhất của 6 tháng đầu năm trong 5 năm qua. Tính đến ngày 20/6/2023, vốn đăng ký cấp mới, vốn đăng ký điều chỉnh và giá trị góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài đạt gần 14,03 tỷ USD. Đây là cơ hội cho các doanh nghiệp tư nhân Việt Nam kết nối với khu vực FDI và với các chuỗi cung ứng toàn cầu đang mở rộng hơn bao giờ hết.

Thứ ba, Chính phủ tiếp tục đẩy mạnh quá trình thoái vốn và cải cách khu vực doanh nghiệp nhà nước mang lại nhiều cơ hội cho KTTN. Lũy kế tổng số thoái vốn nhà nước từ năm 2016 - 2020 là 27.312 tỷ đồng, thu về 177.397 tỷ đồng. Năm 2021 đã thoái vốn tại 18 doanh nghiệp với giá trị 1.665 tỷ đồng, thu về 4.402 tỷ đồng. Theo đó, hàng tỷ đô-la về vốn, tài sản sẽ thay đổi chủ sở hữu và được chuyển sang khu vực KTTN trong những năm tới, tạo điều kiện thuận lợi hơn nữa cho các doanh nghiệp trong KTTN Việt Nam tăng trưởng và mở rộng. Cơ hội đối với khu vực KTTN cũng sẽ được mở rộng khi các công trình công cộng, các dự án cơ sở hạ tầng vốn thường chỉ được dành cho DNNN, giờ đây cũng được dành cho KTTN như: đầu tư phát triển các dự án sân bay, đường cao tốc, cầu cảng, nhà máy điện...

Thứ tư, Cách mạng công nghiệp 4.0 và kinh tế nền tảng (Platform Economy) mang lại những cơ hội to lớn cho các doanh nghiệp tư nhân. Việc sử dụng và khai thác dữ liệu lớn (Big Data), sử dụng những thuật toán mới và điện toán đám mây sẽ tạo ra một nền kinh tế mới dựa trên kỹ thuật số không có giới hạn về biên giới quốc gia. Một nền kinh tế như vậy sẽ cho phép hình thành các mô hình kinh doanh mới, các sản phẩm và dịch vụ sáng tạo mới trước đây ít người dám nghĩ tới. Ý tưởng kinh doanh có thể được thử nghiệm và triển

khai trong thực tế với tốc độ nhanh hơn. Các doanh nghiệp tư nhân có thể tiếp cận khách hàng, với thị trường quốc tế, kinh doanh với các đối tác quốc tế dễ dàng và với chi phí thấp hơn đáng kể. Ngành công nghiệp 4.0 và nền kinh tế nền tảng cung cấp cơ hội quý giá, tạo môi trường thuận lợi cho doanh nghiệp tư nhân phát minh, đổi mới sáng tạo và áp dụng mô hình kinh doanh, dịch vụ, sản phẩm chưa từng có tiền lệ và tiếp cận được tới các nguồn vốn có tính chất sáng tạo hơn là chỉ từ nguồn mang tính truyền thống (ngân hàng). Doanh nghiệp tư nhân sẽ có cơ hội tốt để tiến thẳng tới nền kinh tế dựa trên nền tảng tri thức và sáng tạo, trở thành những công ty ở tầm quốc gia và quốc tế trong một thời gian ngắn hơn mà không cần phải dựa quá nhiều vào vốn trong giai đoạn đầu. Cơ hội này thậm chí còn quan trọng hơn đối với các doanh nghiệp tư nhân Việt Nam vì phần lớn các doanh nghiệp Việt Nam đều có quy mô vốn nhỏ và rất hạn chế.

Bên cạnh đó, tinh thần khởi nghiệp kinh doanh của người dân Việt Nam đang tăng mạnh, được hỗ trợ tích cực từ phía Chính phủ và các chương trình thông tin, truyền thông. Tinh thần này là yếu tố quan trọng nhằm phát huy tiềm năng vô cùng to lớn (về nhân lực, vật lực, tài lực) của khu vực KTTN được đưa vào sản xuất, kinh doanh, hỗ trợ sự phát triển mạnh mẽ hơn của nền kinh tế.

Những năm gần đây, nhịp độ phát triển kinh tế tư nhân của người Việt Nam khá cao; môi trường kinh doanh ổn định và có sự quan tâm của chính quyền địa phương; năng lực sản xuất, trình độ công nghệ và khoa học - kỹ thuật của DN có bước phát triển vượt trội và có nhiều đóng góp cho kinh tế - xã hội; thể hiện rõ vai trò là động lực kinh tế của cả nước. Về công nghiệp, nhiều khu công nghiệp phát triển nhanh, hiệu quả; dịch vụ phát triển mạnh. Đời sống dân cư ngày được nâng cao. Lĩnh vực văn hóa - xã hội không ngừng phát triển, quốc phòng, an ninh và trật tự, an toàn xã hội được giữ vững. Với điều kiện địa kinh tế thuận lợi, kết cấu hạ tầng khá hoàn chỉnh, nguồn nhân lực có chất lượng, KTTN của người Việt Nam phát triển năng động, đây là những cơ hội cho sự phát triển của các doanh nghiệp nói chung và KTTN nói riêng.

3.2. Thách thức

Kinh tế tư nhân của người Việt Nam có nhiều điều kiện và cơ hội để phát triển. Tuy nhiên, trong quá trình phát triển đó, các doanh nghiệp KTTN cũng gặp phải một số khó khăn, thách thức nhất định, đó là:

Thứ nhất, môi trường kinh doanh đã được cải thiện đáng kể trong những năm gần đây nhưng vẫn chứa đựng nhiều khó khăn và thách thức. Những hạn chế lớn nhất từ môi trường kinh doanh ảnh hưởng đến KTTN liên quan tới khả năng tiếp cận tài chính, thông lệ kinh doanh, bất bình đẳng của khu vực không chính thức, thiếu nguồn nhân lực trình độ cao, giao thông và cơ sở hạ tầng, tiếp cận đất đai, các quy định về hải quan và thương mại. Vẫn còn tồn tại sự phân biệt đối xử giữa các doanh nghiệp tư nhân với doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp FDI. Theo một khảo sát của VCCI công bố năm 2023, các doanh nghiệp tư nhân trong nước vẫn nằm trong nhóm các doanh nghiệp chịu thiệt thòi nhất.

Thứ hai, sự phối hợp giữa các cơ quan Chính phủ trong hoạt động hỗ trợ phát triển KTTN còn thiếu chặt chẽ, các chính sách và chương trình phát triển khu vực tư nhân thiếu tính đồng bộ và liên kết. Phát triển KTTN liên quan tới nhiều ngành, nội dung và các chương trình hỗ trợ, do vậy, thường được thực hiện bởi nhiều cơ quan Chính phủ khác nhau. Những hạn chế về hiểu biết các nhu cầu của doanh nghiệp dẫn đến tình trạng các sáng kiến và chương trình hỗ trợ được thiết kế chưa hợp lý, ảnh hưởng tới chất lượng và hiệu quả của quá trình triển khai. Nhiều doanh nghiệp nhỏ và vừa không nắm được thông tin về các chương trình hỗ trợ kinh doanh hiện đang được triển khai thực hiện và cách thức để tham gia chương trình. Mặc dù được thiết kế với ý định và mục tiêu tốt, nhưng nhiều chương trình hỗ trợ phát triển khu vực tư nhân (PSD) gặp hạn chế trong cách thức triển khai vẫn theo lối mòn truyền thống, sự phối hợp và triển khai kém hiệu quả. Điều này dẫn đến tình trạng có nhiều chính sách và chương trình, song tính liên kết, bổ trợ và phối kết hợp giữa các

chương trình còn hạn chế và kém hiệu quả. Chính phủ vẫn chưa có chính sách hoặc biện pháp cụ thể nhằm hỗ trợ mối liên kết giữa các doanh nghiệp tư nhân trong nước, các doanh nghiệp FDI và doanh nghiệp nhà nước.

Thứ ba, năng lực nội tại của các doanh nghiệp tư nhân còn nhiều hạn chế. Năm 2023, có hơn 900 nghìn doanh nghiệp tư nhân, song chỉ đóng góp chưa tới 10% trong tổng GDP của Việt Nam - chưa bằng 1/2 của khu vực FDI và chưa bằng 1/3 của khu vực kinh tế cá thể. Hơn 98% doanh nghiệp tư nhân có quy mô nhỏ và vừa, trong đó doanh nghiệp siêu nhỏ chiếm hơn 73%. Quy mô trung bình của doanh nghiệp tư nhân có xu hướng giảm mạnh, từ mức 27 lao động/doanh nghiệp vào giữa thập niên 2000, đến nay xuống xấp xỉ 18 lao động/doanh nghiệp. Các doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ trong KTTN thường hoạt động dựa trên những tiềm năng sẵn có nhưng đang suy giảm như: lao động dồi dào, giá rẻ, tài nguyên thiên nhiên... Năng lực tài chính, đổi mới sáng tạo còn yếu kém. Sức chống chịu của doanh nghiệp tư nhân đối với các cú sốc từ bên ngoài rất yếu, thể hiện hết sức rõ nét qua đại dịch Covid-19. Nhiều doanh nghiệp đã, đang phá sản vì sau nhiều tháng liền chống chọi với những khó khăn do đại dịch Covid-19 gây ra; sức lực, tài chính của doanh nghiệp đã bị hao mòn, cạn kiệt không thể tiếp tục.

Thứ tư, KTTN còn bị thua thiệt bởi các rào cản về thương mại, kinh doanh và đầu tư, kể cả các rào cản tiếp cận đất đai và các cơ hội kinh doanh. Điều này khiến cho chi phí bằng tiền và bằng thời gian về các thủ tục hành chính, pháp lý vượt trội so với doanh nghiệp nước ngoài. Loại chi phí này chưa được gỡ bỏ thỏa đáng.

Thứ năm, các doanh nghiệp KTTN còn chịu tác động rất lớn bởi tình trạng gian lận thương mại, hàng giả, buôn lậu và hoạt động hạn chế cạnh tranh công bằng đến từ nước ngoài và trong nước. Với thể trạng tài chính yếu kém, khả năng chống chịu rủi ro thấp, đây sẽ là những thảm họa trực tiếp đối với doanh nghiệp và người tiêu dùng Việt Nam cả trong ngắn hạn và dài hạn.

Thứ sáu, các doanh nghiệp KTTN ở nước ta chịu sự “chèn ép” của khu vực doanh nghiệp nhà nước cả về nguồn vốn, tài nguyên, nhân lực và cơ hội phát triển. Doanh nghiệp nhà nước cũng là yếu tố hạn chế cạnh tranh công bằng, hạn chế quyền tiếp cận của doanh nghiệp khu vực KTTN đến nhiều nguồn lực như: mua sắm của Chính phủ và cả hệ thống chính trị, khai thác tài nguyên quan trọng, nhân lực cấp cao và nhiều lợi thế cạnh tranh cũng như cơ hội kinh doanh khác.

4. MỘT SỐ GIẢI PHÁP

Thứ nhất, tiếp tục cải thiện môi trường kinh doanh cho KTTN của người Việt Nam phát triển. Điều này sẽ đảm bảo duy trì lòng tin và và tăng cường đầu tư của KTTN, cải thiện hiệu quả hoạt động và lợi nhuận của các doanh nghiệp tư nhân. Cần có một hệ thống chính sách ổn định, thống nhất thể hiện rõ chủ trương xem KTTN là trụ cột của nền kinh tế và của năng lực cạnh tranh quốc gia. Thay vì chỉ tập trung vào mục tiêu tăng hàng trăm nghìn doanh nghiệp trong thời gian tới, trọng tâm chính sách cần nhấn mạnh vào các chỉ tiêu về chất lượng tăng trưởng.

Thứ hai, nâng cao hiệu quả các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa thuộc KTTN của người Việt Nam. Do nguồn lực hạn chế, các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa cần phải có tính tập trung cao, đáp ứng được những nhu cầu có tính ưu tiên của các doanh nghiệp tư nhân. Các chương trình, sáng kiến nhằm hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khu vực KTTN của người Việt Nam, thay vì chủ yếu tập trung vào số lượng các doanh nghiệp được đăng ký hay số vốn được đăng ký, cần chú trọng vào các chỉ số tác động như: về giá trị gia tăng, hoạt động sáng tạo và phát minh, sáng chế, năng suất, các tiến bộ về công nghệ, xã hội, môi trường và sinh thái.

Thứ ba, cần có chính sách tăng cường mối liên kết giữa các doanh nghiệp thuộc KTTN với các doanh nghiệp FDI và doanh nghiệp nhà nước. Chú trọng các biện pháp nhằm khuyến khích các doanh nghiệp FDI và doanh nghiệp nhà nước mua sắm hàng hóa, dịch vụ hoặc hợp tác với/hoặc đặt hàng gia công từ các doanh nghiệp tư nhân.

Kinh nghiệm của một số nền kinh tế như: Hàn Quốc, Nhật Bản, Đài Loan (Trung Quốc) đã thành công trong việc xây dựng môi liên kết như vậy sau khi áp dụng một số luật và quy định nhằm thúc đẩy mối quan hệ liên kết, hợp tác đó.

Thứ tư, các doanh nghiệp thuộc KTTN của người Việt Nam, nhất là các doanh nghiệp nhỏ và vừa phải chủ động xây dựng năng lực cạnh tranh trên cơ sở kiến thức, vốn, nghiên cứu và phát triển, công nghệ và sáng tạo hơn là chỉ phụ thuộc vào lao động giá rẻ và sử dụng tài nguyên thiên nhiên. Hiện nay, công nghệ có thể được chuyển giao từ nước ngoài hoặc từ khu vực doanh nghiệp FDI. Các doanh nghiệp tư nhân cần có chiến lược ứng dụng, nhận chuyển giao công nghệ một cách kiên trì, liên tục và thông minh để từng bước tích lũy về bí quyết, công nghệ, kiến thức và sau đó là sáng tạo, phát minh, sáng chế. Cùng với đó, Nhà nước cần có chính sách hỗ trợ thiết thực cho hoạt động nghiên cứu và phát triển trong khu vực KTTN, thông qua việc điều tiết, phân bổ ngân sách cho hoạt động nghiên cứu khoa học, nghiên cứu và phát triển.

Thứ năm, tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác giám sát, thanh tra, kiểm tra, trách nhiệm giải trình của các Bộ, ngành, chính quyền địa phương các cấp đối với việc chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển KTTN của người Việt Nam; kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm minh các hành vi vi phạm pháp luật, bảo đảm không làm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh, tạo gánh nặng tâm lý đối với người dân và doanh nghiệp.

5. KẾT LUẬN

Là một bộ phận của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, KTTN của người Việt Nam ngày càng có nhiều đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước. Thực hiện định hướng của Đảng, để KTTN của người Việt Nam thực sự là một động lực quan trọng của nền kinh tế, cần phải tiếp tục đổi mới tư duy nhận thức và tạo môi trường thuận lợi cho KTTN phát triển mạnh mẽ trong thời gian tới. KTTN của người Việt Nam hiện nay đã phát triển mạnh mẽ

trên nhiều phương diện, được tự do kinh doanh và đối xử bình đẳng hơn với các thành phần kinh tế khác; bước đầu đã hình thành được một số tập đoàn KTTN có quy mô lớn, hoạt động đa ngành, có khả năng cạnh tranh trên thị trường trong nước và quốc tế. Tuy nhiên, trước những biến động nhanh chóng của tình hình quốc tế, khu vực và trong nước, KTTN của người Việt Nam đang đứng trước nhiều cơ hội và thách thức lớn. Để tận dụng cơ hội, vượt qua thách thức, cùng với những chính sách cụ thể, đồng bộ từ phía Nhà nước, các chủ thể KTTN phải không ngừng nỗ lực, luôn đổi mới sáng tạo, nâng cao hiệu quả và năng lực cạnh tranh, thể hiện tốt vai trò động lực phát triển trong nền kinh tế.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Anh Minh (2021), *Doanh nghiệp đang kiệt sức, cạn tiền*. Truy cập tại: <https://vnexpress.net/doanh-nghiep-dang-kiet-suc-can-tien-4352350.html>
2. Đặng Quyết Tiến (2020), “Kết quả thực hiện cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước giai đoạn 2016 - 2020 và định hướng giai đoạn 2021 - 2025”, *Tạp chí Tài chính*, kỳ 1, tháng 5/2022.
3. Hội nghị lần thứ 5 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII (2017), *Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 03/6/2017 về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa*.
4. Lê Huy Bình (2018), *Kinh tế tư nhân Việt Nam: Năng suất và thịnh vượng*.
5. Truy cập tại: <http://www.economica.vn/Content/files/PUBL%20%26%20REP/Viet%20Nam%20Private%20Sector%20VIE.pdf>.
6. Lê Anh (2022), *Tiếp tục đẩy mạnh cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh*. Truy cập tại: <https://dangcongsan.vn/thoi-su/tiep-tuc-day-manh-cai-thien-moi-truong-kinh-doanh-nang-cao-nang-luc-can-hanh-605186.html>

7. Lê Tiên Dũng (2022), “Cơ hội và thách thức đối với sự phát triển của kinh tế tư nhân hiện nay”, *Tạp chí Công Thương*, tháng 10/2022.
8. Ngân hàng Thế giới (2022), *Cập nhật tình hình kinh tế Việt Nam*, tháng 8/2022. Truy cập tại: <https://www.worldbank.org/>
9. Nguyễn Văn Thành, Trần Kim Chung (2023), “Một số vấn đề lý luận, thực tiễn về phát triển kinh tế tư nhân ở Việt Nam”, *Tạp chí Công Thương*.
10. Tạ Thị Đoàn (2021), “Giải pháp phát triển doanh nghiệp tư nhân của Việt Nam trong bối cảnh mới”, *Tạp chí Kinh tế và Dự báo*, số 31 năm 2021.
11. Tổng cục Thống kê (2022), *Điểm sáng tình hình kinh tế - xã hội quý II và 6 tháng đầu năm 2022*. Truy cập tại: <https://www.gso.gov.vn/>
12. Tổng cục Thống kê (2022), *Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội quý II và 6 tháng đầu năm 2022*. Truy cập tại: <https://www.gso.gov.vn/>
13. Tổng cục Thống kê (2021), *Niên giám thống kê năm 2021*, NXB Thống kê, Hà Nội.

KỶ YẾU HỘI THẢO KHOA HỌC QUỐC GIA

**ĐỊNH HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP
PHÁT TRIỂN KINH TẾ TƯ NHÂN
CỦA NGƯỜI VIỆT NAM
TRONG TẦM NHÌN MỚI**

NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN

Địa chỉ: 207 đường Giải Phóng, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Website: <http://nxb.neu.edu.vn> - Email: nxb@neu.edu.vn

Điện thoại: (024) 36280280/ Máy lẻ: 5722

Chịu trách nhiệm xuất bản: TS. Đỗ Văn Sang, *Phó giám đốc phụ trách*

Chịu trách nhiệm nội dung: GS.TS. Lê Quốc Hội, *Tổng biên tập*

Biên tập: Trịnh Thị Quyên

Sửa bản in và đọc sách mẫu: Trịnh Thị Quyên

Trình bày và thiết kế bìa: Vương Nguyễn

In 100 bản, khổ 15.5 x 23.5 cm tại Công ty TNHH Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Nam Huế

Địa chỉ: 109 Trần Đại Nghĩa, phường Bách Khoa, quận Hai Bà Trưng, Tp Hà Nội.

Mã số ĐKXB: 1314-2024/CXBIPH/1-92/ĐHKQTĐ

Mã số ISBN: 978-604-330-992-8

Quyết định xuất bản số: 129/QĐ-NXBĐHKQTĐ ngày 29 tháng 5 năm 2024

In xong và nộp lưu chiểu Quý II năm 2024.

KỶ YẾU HỘI THẢO KHOA HỌC QUỐC GIA:
ĐỊNH HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP
PHÁT TRIỂN KINH TẾ TƯ NHÂN
CỦA NGƯỜI VIỆT NAM
TRONG TẦM NHÌN MỚI



ISBN: 978-604-330-992-8



SÁCH KHÔNG BÁN